TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KỲ ANH** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HNGĐ–ST
Ngày: 27 – 11 – 2019
V/v: Ly hôn; giao nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; phân chia nghĩa vụ trả nợ của vợ chồng khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Kg Ngọc Tùng
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Lê Văn Nhưng
Ông Nguyễn Tiến Thị

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hoài Thanh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Lĩnh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 80/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 06 năm 2019 về ly hôn, giao nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; phân chia nghĩa vụ trả nợ của vợ chồng khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXXST–HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Hoàng Thị H**

Sinh ngày: 28 – 07 – 1990; Địa chỉ cư trú: Xóm 1, xã Đ, huyện L, tỉnh Nghệ An.

Có mặt.

Bị đơn: **Anh Nguyễn Văn B**

Sinh ngày : 02 – 09 – 1985; Địa chỉ cư trú: Xóm 3 , xã G, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

1. Bà Nguyễn Thị T

Sinh ngày: 15 – 10 – 1956 ; Địa chỉ cư trú: Xóm 3 , xã G, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Văn L

Sinh ngày: 10 – 10 – 1956 ; Địa chỉ cư trú: Xóm 3 , xã G, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Có mặt.

(Ông Nguyễn Văn L là chồng của bà Nguyễn Thị T, đại diện cho bà Nguyễn Thị T theo đơn xin vắng mặt của bà Nguyễn Thị T viết ngày 01 – 10 – 2019).

3. Chị Nguyễn Thị H

Địa chỉ cư trú : Công ty TNHH KB Việt Nam, 18 Tân Thới Nhất 17 KP4, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.

Vắng mặt (Đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần).

4. Ông Hoàng Văn K

Địa chỉ cư trú: Xóm 1, xã Đ, huyện L, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt (Đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản sao Giấy chứng nhận kết hôn cùng lời trình bày thống nhất của chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Văn B thì anh và chị kết hôn ngày 06 – 01 – 2010, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hòa thuận, thường cãi vã, xúc phạm, thậm chí đánh đập lẫn nhau, mức độ ngày càng trầm trọng, từ năm 2016 vợ chồng ly thân, anh B ở lại Hà Tĩnh còn chị H trở về Nghệ An sinh sống cùng bố mẹ đẻ của mình. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình, quan điểm sống không hợp nhau. Chị H yêu cầu được ly hôn và anh B đồng ý.

Theo các Giấy khai sinh của các con và lời trình bày thống nhất của chị H và anh B thì vợ chồng có 02 con chung gồm cháu Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 10 – 08 – 2010 và cháu Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 07 – 12 – 2012. Sau khi bố mẹ ly thân, hai cháu chung sống với chị H tại nhà của bố mẹ chị H ở Nghệ An. Trong đơn trình bày nguyện vọng của mình, cả hai cháu mong muốn được chung sống với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn. Chị H yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con vì từ ngày vợ chồng ly thân chị đã sắp xếp, tạo điều kiện cho các cháu sinh sống, học hành ở Nghệ An ổn định, còn anh B hành nghề lái xe đường dài không có điều kiện trực tiếp chăm sóc con. Chị H không yêu cầu anh B phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con vì chị làm công nhân cho một công ty điện tử gần nhà thu nhập ổn định khoảng từ 6.000.000đ đến 8.000.000đ mỗi tháng, đủ khả năng chu cấp cho cả hai con ăn học. Anh B yêu cầu được nuôi

một trong hai con, cháu nào cũng được, vì tuy anh hành nghề lái xe đường dài nhưng có thể chấm dứt và mua xe riêng chạy dịch vụ gần nhà để chăm sóc con.

Về tài sản: Ban đầu hai vợ chồng không có yêu cầu phân chia tài sản, tại phiên tòa anh B bổ sung yêu cầu chia 01 chiếc xe máy của vợ chồng hiện nay đang do chị H quản lý.

Về nợ:

Vợ chồng bà Nguyễn Thị T – ông Nguyễn Văn L (là bố mẹ đẻ của anh B) có yêu cầu vợ chồng anh B – chị H phải trả 40.000.000đ tiền nợ vay. Tuy nhiên tại phiên tòa ông Nguyễn Văn L đại diện cho cả hai vợ chồng đã rút yêu cầu đòi nợ.

Anh B và chị H còn kê khai hiện tại vợ chồng anh chị còn nợ tiền của chị Nguyễn Thị H và ông Hoàng Văn K. Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho chị X và ông K Thông báo thụ lý vụ án ly hôn này và nhiều lần tống đạt hợp lệ giấy triệu tập chị X và ông K đến làm việc, nhưng chị X và ông K không có phúc đáp, không có yêu cầu đòi nợ, không đến làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án.

Phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H và anh B.

Căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Nguyễn Hoàng M và cháu Nguyễn Hoàng N cho chị Hoàng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không buộc anh Nguyễn Văn B phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi các cháu.

Căn cứ Khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử đối với yêu cầu đòi nợ của vợ chồng bà Nguyễn Thị T – ông Nguyễn Văn L. Căn cứ Khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự không xem xét giải quyết việc phân chia nghĩa vụ trả các khoản nợ của các chủ nợ chị Nguyễn Thị H, ông Hoàng Văn K. Bảo lưu cho các chủ nợ này được quyền kiện đòi nợ đối với chị H và anh B trong những vụ án khác.

Vị đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị tuyên nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Bị đơn là anh B cư trú trên địa bàn huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, vụ án không có đương sự ở nước ngoài, không có tài sản ở nước ngoài và không phải ủy thác tư pháp ra nước ngoài, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại các Khoản 1, 8 Điều 28, Điểm a Khoản 1, Khoản 3 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Mâu thuẫn giữa vợ chồng chị H, anh B đã đến mức trầm trọng, vợ chồng đã ly thân và không có giải pháp nào để hàn gắn, đời sống chung vợ chồng không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyên nhân do quan điểm sống, nhận thức, tính tình không hòa hợp. Hiện nay chị H yêu cầu được ly hôn và anh B đồng ý. Cho nên, đủ căn cứ công nhận sự thuận tình ly hôn của vợ chồng chịa Hằng, anh B theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con và cấp dưỡng nuôi con:

Theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình thì việc giao con cho cha hoặc mẹ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục phải đảm quyền lợi mọi mặt cho con, phải xem xét đến nguyện vọng của con trên 7 tuổi. Xét từ ngày vợ chồng ly thân chị H đã sắp xếp, tạo điều kiện cho hai con chung của vợ chồng sinh sống, học hành ở Nghệ An ổn định, nếu thay đổi giao con cho anh B đưa về Hà Tĩnh sinh sống, học tập sẽ tạo ra nhiều xáo trộn trong cuộc sống và việc học tập của các cháu. Mặt khác hiện tại anh B hành nghề lái xe đường dài, chưa mua xe mới để chạy dịch vụ gần nhà như anh B mong muốn, nên anh B chưa có điều kiện trực tiếp chăm sóc con. Đồng thời cả hai con đều có nguyện vọng chung sống với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn. Vì vậy, giao cả hai con cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là đảm bảo quyền lợi tốt hơn cho cả hai con.

Chị H không có yêu cầu anh B đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản:

Ban đầu cả chị H và anh B đều không có yêu cầu phân chia tài sản chung của vợ chồng, đến phiên tòa anh B mới bổ sung yêu cầu phân chia chiếc xe máy của vợ chồng. Việc anh B bổ sung yêu cầu phân chia chiếc xe máy là vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu, cho nên theo quy định tại Khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, yêu cầu phân chia chiếc xe máy của anh B không được chấp nhận xem xét trong vụ án ly hôn này. Anh B có quyền khởi kiện để phân chia tài sản chung của vợ chồng trong một vụ án khác.

[5]. Về nợ:

Tại phiên tòa ông Lý đại diện cho hai vợ chồng bà Tuân – ông Lý rút yêu cầu đòi nợ, cho nên đình chỉ xét xử yêu cầu đòi nợ của vợ chồng bà Tuân – ông Lý theo quy định tại Khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vợ chồng bà Tuân – ông Lý được quyền kiện đòi nợ đối với chị H và anh B trong một vụ án khác.

Chị X và ông K không có yêu cầu đòi nợ nên theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không xem xét việc phân chia

nghĩa vụ trả hai khoản nợ này khi giải quyết vụ án ly hôn. Chị X, ông K được quyền kiện đòi nợ đối với chị H và anh B trong những vụ án khác.

[6]. Về án phí:

Căn cứ quy định tại Điều 147, Khoản 3 Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 6, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo:

- Chị H là nguyên đơn yêu cầu ly hôn, cho nên phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Vợ chồng bà Tuân – ông Lý rút yêu cầu đòi nợ, được trả lại số tiền tạm ứng án phí 1.000.000đ đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

[7]. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 271, Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, chị H, anh B, ông Lý, bà Tuân được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị X, ông K được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;
- Các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 147, Khoản 3 Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 6, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;
- Điều 271, Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự

Xử:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Văn B.

- Giao cháu Nguyễn Hoàng M và cháu Nguyễn Hoàng N cho chị Hoàng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi mỗi cháu đủ

tròn 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của Tòa án.

Không buộc anh Nguyễn Văn B phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi các con cho chị Hoàng Thị H.

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu đòi nợ của vợ chồng bà Nguyễn Thị T – ông Nguyễn Văn L.

- Buộc chị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005486 ngày 07 – 06 – 2019. Tiền án phí chị Hoàng Thị H đã nộp đủ.

- Trả lại cho vợ chồng bà Nguyễn Thị T – ông Nguyễn Văn L số tiền tạm ứng án phí 1.000.000đ (một triệu đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005496 ngày 02 – 07 – 2019.

- Chị Hoàng Thị H, anh Nguyễn Văn B, ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị H, ông Hoàng Văn K được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Nơi nhận:
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Kỳ Anh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THA DS huyện Kỳ Anh;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án; lưu Văn thư.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Ngọc Tùng